

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-PT  
Ngày 30- 11- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Thái Hưng.

*Các thẩm phán:* Ông Trần Trung Hải, Bà Nguyễn Thị Vân

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Tố Uyên- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

*\* Các bị cáo có kháng cáo:*

**1- Nguyễn Văn K**, (Tên gọi khác: Nguyễn Phi Đ); Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1984 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Ngọc Th và bà Hoàng Thị B; Có vợ là Trần Thị Ng (là bị cáo trong vụ án này) và 02 con (Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020).

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/01/2019 bị Công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2020 đến ngày 17/01/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt tại phiên tòa.

**2- Trần Cao C**, (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 23 tháng 02 năm 1984 tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 6, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Thế D và bà Trần Thị T; Có vợ là Đinh Thị Thu H và 01 con (sinh năm 2012).

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 13/3/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt tại phiên tòa.

**3- Nguyễn Mạnh Đ**, (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 07 tháng 4 năm 1989 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 2, xã Ch, huyện Th, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn A và bà Bùi Thị B; Có vợ là Đỗ Thị Ch và 02 con (Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 31/3/2020; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt tại phiên tòa.

**4- Trần Thị Ng**, (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1987 tại tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Thanh Đ và bà Trần Thị Ng1; Có chồng là Nguyễn Văn K (là bị cáo trong vụ án này) và 02 con (Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020).

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Đỗ Thị O không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 3 năm 2019 đến tháng 01 năm 2020, Nguyễn Văn K sử dụng số điện thoại 0972131424 đăng ký tài khoản trên ứng dụng Zalo mang tên “Nguyễn Phi Đ” để đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề với nhiều người.

Đỗ Thị O sử dụng số điện thoại 0834969701 đăng ký tài khoản trên ứng dụng Zalo mang tên “O Do” nhận tin nhắn mua các số lô, đề của một số người; sau đó tổng

hợp và gửi tin nhắn đến cho Nguyễn Văn K để hưởng từ 500 đồng đến 1.000 đồng /1 điểm lô và từ 5% đến 15% số tiền mua số lô, đề.

Trần Thị Ng (là vợ của bị cáo K) sử dụng số điện thoại 0367838722 đăng ký tài khoản trên ứng dụng Zalo mang tên “Sao B” để đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề với Nguyễn Mạnh Đ; sau đó chuyển tiếp các tin nhắn này cho Nguyễn Văn K theo tài khoản Zalo mang tên “Hoa B” (đăng ký từ số điện thoại 0963625460 của Nguyễn Văn K) để Kiểm biết.

Những người đánh bạc dùng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày làm căn cứ để tính toán thắng thua. Nếu người mua số lô (gồm 2 số) trùng với 2 số cuối của một hoặc các giải thưởng thì sẽ nhận được từ người bán số tiền 80.000 đồng/1 điểm lô/1 giải trùng số. Nếu người mua lô xiên 2, xiên 3 (gồm 2 số, 3 số) trùng với 2 số, 3 số cuối của một hoặc các giải thưởng thì sẽ nhận được từ người bán số tiền tương ứng gấp 10 lần, 40 lần. Nếu người mua số đề (gồm 2 số) trùng với 2 số cuối của giải Đặc biệt thì sẽ nhận được từ người bán số tiền gấp 70 lần số tiền mua số đó.

Ngoài ra, từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 4 năm 2019, Nguyễn Văn K còn nhận tin nhắn SMS cá độ bóng đá của Trần Cao C. Sau đó K thực hiện việc cá độ bằng tài khoản đã mua được của người khác trước đó để hưởng lợi 2% số tiền thắng cược.

Nguyễn Văn K đã 198 lần thực hiện hành vi đánh bạc với nhiều người bằng hình thức mua bán số lô, đề và nhận cá độ bóng đá (có 166 lần từ 5.000.000 đồng đến 107.154.000 đồng, tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 3.266.162.000 đồng).

Trần Cao C đã 118 lần thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn K bằng hình thức mua bán số lô, đề và cá độ bóng đá (có 114 lần từ 5.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng, tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 2.102.025.000 đồng).

Nguyễn Mạnh Đ đã 57 lần thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn K (gửi tin nhắn qua Trần Thị Ng) bằng hình thức mua bán số lô, đề (có 114 lần từ 5.000.000 đồng đến 94.944.000 đồng, tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 1.025.316.500 đồng).

Trần Thị Ng đã 57 lần nhận tin nhắn mua các số lô, đề của Nguyễn Mạnh Đ; sau đó chuyển tiếp tin nhắn cho Nguyễn Văn K để K đánh bạc với Đ (tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 1.025.316.500 đồng).

Đỗ Thị O đã bán các số lô, đề cho nhiều người; sau đó tổng hợp lại và đã 06 lần thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn K (06 lần đều từ 5.000.000 đồng đến 15.440.000 đồng, tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 68.320.000 đồng).

Đến ngày 10/01/2020, Công an đã phát hiện, điều tra làm rõ hành vi Đánh bạc trái phép của các đối tượng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Cao C, Nguyễn Mạnh Đ, Trần Thị Ng và Đỗ Thị O phạm tội “Đánh bạc”.

## 2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t, u khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 05 năm 3 tháng tù và 30.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Cao C 03 năm 9 tháng tù và 20.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 03 năm 6 tháng tù và 20.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trị Ng 03 năm 3 tháng tù và 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thị O; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, bị cáo Trần Cao C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Mạnh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Trần Thị Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

\* Các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Cao C, Nguyễn Mạnh Đ và Trần Thị Ng thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định. Các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Thị Ng giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Trần Cao C và bị cáo Nguyễn Mạnh Đ rút một phần kháng cáo về nội dung xin xin được hưởng án treo; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số

38/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo hướng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t, u khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Cao C từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trị Ng từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Khẩu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam cho các bị cáo. Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 3 năm 2019 đến tháng 01 năm 2020, Nguyễn Văn K, Trần Cao C, Nguyễn Mạnh Đ và Trần Thị Ng đã nhiều lần có hành vi đánh bạc trái phép. Tổng số tiền bị cáo K dùng vào đánh bạc là 3.266.162.000 đồng, bị cáo C là 2.102.025.000 đồng, bị cáo Đ là 1.025.316.500 đồng, bị cáo Ng là 1.025.316.500 đồng. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi mỗi bị cáo đã thực hiện để áp dụng các mức hình phạt đối với mỗi bị cáo là tương đối phù hợp.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã tỏ ra thực sự ân hận, hối lỗi về hành vi mà mình đã thực hiện; các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn

Mạnh Đ và Trần Thị Ng đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và một phần tiền phạt- thể hiện rõ sự ăn năn hối cải và ý thức tự giác thi hành án. Bị cáo Trần Cao C đã lập công chuộc tội, Các bị cáo Trần Cao C và Nguyễn Mạnh Đ đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết mới- giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho người phạm tội được quy định tại các điểm s, t, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự- cần được áp dụng thêm cho các bị cáo.

Các bị cáo Trần Cao C và Nguyễn Mạnh Đ đã tự nguyện rút nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo là tự nguyện và phù hợp.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Cao C, Nguyễn Mạnh Đ và Trần Thị Ng; sửa bản án sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo hướng: giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn K, áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo Trần Cao C, Nguyễn Mạnh Đ và Trần Thị Ng. Như vậy cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Quyết định về hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Cao C, Nguyễn Mạnh Đ và Trần Thị Ng; sửa bản án sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (Tên gọi khác: Nguyễn Phi Đ) 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được khấu trừ 07 ngày tạm giữ).

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t, u khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Cao

C 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được khấu trừ 07 ngày tạm giữ).

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được khấu trừ 01 tháng 31 ngày tạm giữ, tạm giam).

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Ng 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần Cao C, Nguyễn Mạnh Đ và Trần Thị Ng không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an, VKSND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA h.Văn Yên;
- TAND h.Văn Yên, tỉnh Yên Bái (4);
- THADS h.Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo(4);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thái Hưng**